

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/10/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+TD5+PVD2	7:25	2+1+18	0+0+0		0+1+17	0+0+0	chuyen 1 td5- pvd2
2		PVD2+CLO+CTK3	9:25	9+7+0	0+0+0		2+0+17	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/10/2020	TO: TD3 - TD5 - PVD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:32
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VThắng - VLin - Luy	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	AVAKYAN	TD3	26	1	8		100	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN XUAN ĐÔNG	TD3	98	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG	TD5	18	1	10		75	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN DANH PHONG	PVD2	18	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
5	VU HUNG MANH	PVD2	14	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DUY THAI	PVD2	19	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG TRONG CHUC	PVD2	95	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
8	KHUONG VAN CHUC	PVD2	94	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
9	VU THANH PHONG	PVD2	98-99,600	3	18		75	KHOAN	Vietnamese
10	TA NGOC HUYNH	PVD2	96-97	2	17		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN MINH VUONG	PVD2	93	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
12	DO DUC NGOC	PVD2	17	1	12		72	KHOAN	Vietnamese
13	CAO XUAN VINH	PVD2	11	1	15		88	KHOAN	Vietnamese
14	DUONG MANH QUYET	PVD2	10	1	10		92	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN VAN HOAN	PVD2	12-13	2	16		66	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN THANH LONG	PVD2	20	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
17	TRIEU THANH DONG	PVD2	16	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG QUANG THANH	PVD2	21	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN THUY	PVD2	15	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM NGOC HAI	PVD2	22	1	5		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	2	2	13	170	0	3		CHUYEN 01 PAX TU TD5 SANG PVD2
2	TD5	1	1	10	75	0	1	1	
3	PVD2	17	21	158	1.182	0	17		
TOTAL		20	24	181	1.427	0	21		
WEIGHT KG				181	1.427	0			

GRAND TOAL: 1.608 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 02	TO: CLO - PVD2 - CTK3	CREW: VThắng - VLin - Luy	ETA: 11:20
CAM-2			

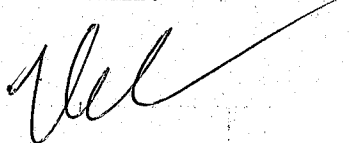
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHUNG QUANG ĐAI	CLO	89	1	14		69	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG VAN THUYET	CLO	87	1	9		63	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN MANH HUNG	CLO	90-91	2	11		70	XAYLAP	Vietnamese
4	TRINH ĐAC HUNG	CLO	92	1	14		66	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN VAN TRUONG	CLO	95	1	7		77	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN VAN THUY	CLO	88	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN HUNG LONG	CLO	93-94	2	16		56	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAM MINH TUAN	PVD2	27	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN HOA	PVD2	24	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN THE VINH	PVD2	26	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN LANG	PVD2	25	1	8		58	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN DANG TICH	PVD2	28	1	10		56	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM VAN THAI	PVD2	29-30	2	17		80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN THONG	PVD2	33-34	2	12		67	KHOAN	Vietnamese
15	DUONG QUOC VIET	PVD2	35	1	10		59	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG NGOC LAM	PVD2	31-32	2	17		48	KHOAN	Vietnamese
17	LE NGOC MANH	PVD2	23	1	5		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

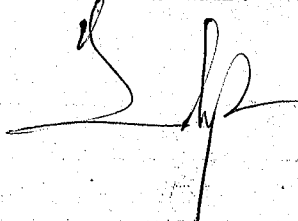
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	7	9	86	469	0	0		100 kg hàng về tu CLO
2	PVD2	10	13	100	633	0	2		
3	CTK3	0	0	0	0	50	17		
TOTAL		17	22	186	1.102	50	19		
WEIGHT KG				186	1.102	50			

GRAND TOAL: 1.338 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

